.TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà*:* Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà*:* Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân T, sinh ngày 13/5/1989 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 15 Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 2/42 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C và bà Hoàng Thị Thanh D; có vợ là Nguyễn Thị H (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: Án số 170/2010/HSST ngày 28/12/2010 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (chưa xóa án); án số 63/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án); nhân thân: Án số 67/2006/HSST ngày 22/3/2006 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã xóa án); bị tạm giữ ngày 07/5/2021; tạm giam ngày 14/5/2021; có mặt.

- *Bị hại:* 1. Ông Phạm Hồng D, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 19/132 đường H, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 2000; ĐKHKTT: Xóm K, Mỹ L, xã T, huyện T, Hải Phòng; chỗ ở: Số 30 L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2021, ông Phạm Hồng D, sinh năm 1960; trú quán: Số 19/132 đường H, quận K, thành phố Hải Phòng đến Công an phường V trình báo về việc: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 06/3/2021, ông bị 01 đối tượng nam giới dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt 53 triệu đồng tại địa chỉ số 428 L, quận L, thành phố Hải Phòng. Ông D giao nộp 01 USB liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của nam giới trên.

Ngày 06/5/2021 Hoàng Xuân T đã đến Công an quận Lê Chân đầu thú. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan Công an thu giữ của T 01 áo sơ mi màu ghi-xám dài tay có họa tiết đen trắng; 01 quần bò tối màu; 01 đôi giầy màu đen viền trắng là đồ vật T mặc khi chiếm đoạt tài sản của ông D. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Itel Model: IT 2171 đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Xuân T.

Tại cơ quan Công an, Hoàng Xuân T khai nhận: Khoảng ngày 15,16/02/2021, Hoàng Xuân T nhặt được chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung có hai số thuê bao là 0769071308 và 0936648198 tại khu vực chợ Đình Đông, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mang về sử dụng.

Khoảng 10 giờ 11 phút ngày 24/02/2021, T sử dụng điện thoại nhặt được truy cập vào ứng dụng "Zalo" rồi sử dụng tên Zalo Huệ Trần nhắn cho tên Zalo Văn Long để chiếm đoạt 04 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000 đồng và sử dụng vào việc chơi game.

Đến khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 06/3/2021, T nhận được cuộc gọi của ông Phạm Hồng D vào số thuê bao 0769071308 với nội dung ông D gọi điện để trả nợ cho chị Châm (tên gọi khác là Trần Thị Bích Huệ). T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên đã giả làm chồng chị C trả lời ông D là chị C đi vắng và sẽ cho người em có số điện thoại 0936949782 (đây là số điện thoại T đang sử dụng) đến gặp ông D lấy tiền. Sau khi ông D cho địa chỉ tại số 428 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, Hải Phòng, T đã thuê xe ôm của người không quen biết đến chỗ hẹn và gặp ông D. Tại đây, ông D đã đưa cho T 50 triệu đồng tiền gốc và 03 triệu đồng tiền lãi. Có số tiền trên, T đã ăn tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại T sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản hiện nay T không biết ở đâu.

Ông Phạm Hồng D trình bày: Ông có vay của vợ chồng chị C số tiền 50 triệu đồng để chữa bệnh cho người nhà. Đến hẹn trả nợ, ông đã gọi điện cho chị Châm để trả nợ thì có người nam giới nhận là chồng chị Châm nghe điện thoại. Người nam giới nói sẽ cho người em có số điện thoại 0936949782 đến lấy tiền. Do không biết chị Châm mất điện thoại và nghĩ người nghe điện thoại là chồng chị C nên khi nam giới có số điện thoại 0936949782 đến lấy tiền, ông D đã đưa cả tiền gốc và lãi cho nam giới với tổng số tiền là 53 triệu đồng. Ông D yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Anh Phạm Văn L- sinh năm 2000; trú quán: Số 30 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng trình bày: Anh là nhân viên của chị Trần Thị Bích H, ngày 24/02/2021, người sử dụng Zalo T có nhắn tin nhờ mua hộ 04 thẻ điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng/thẻ. Do nghĩ người nhắn tin là chị Huệ nên anh Long đã mua thẻ và gửi hình ảnh 04 thẻ điện thoại có mã nhập cho Zalo T. Sau này anh mới biết chị Huệ bị mất điện thoại, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Chị Trần Thị Bích H- sinh năm 1972; trú quán: Số 3/16 đường mương Hồ Sen, quận Lê Chân, Hải Phòng trình bày: Vợ chồng chị có cho ông Phạm Hồng D vay 50 triệu đồng. Khi ông D gọi điện trả tiền thì vợ chồng chị không biết và cũng chưa nhận tiền của ông D. Chị bị mất điện thoại ở khu vực chợ Đình Đông, quận Lê Chân, Hải Phòng vào khoảng ngày 18,19/2/2021. Điện thoại của chị có nhãn hiệu Samsung nhưng chị không nhớ loại gì và cửa hàng bán điện thoại. Chị cũng không xác định được điện thoại của chị bị rơi hay bị mất trộm. Khi bị mất điện thoại, chị không trình báo và cũng không yêu cầu nhận lại do điện thoại đã cũ.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKSLC ngày 10/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên và có ý kiến sau khi chấp hành án xong trở về lao động và sẽ trả lại cho ông D toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Tại phiên tòa bị hại Phạm Hồng D và anh Phạm Văn Long vắng mặt

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân T và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Xuân T mức án từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Hồng D yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông toàn bộ số tiền 53 triệu đồng đã chiếm đoạt.Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến sau khi chấp hành án xong trở về lao động nhất trí xin được trả lại cho ông D toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả lại cho ông D số tiền 53.000.000 đồng.

Anh Phạm Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 200.000 đồng anh mua 04 thẻ điện thoại nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ- mi màu ghi xám dài tay có họa tiết đen trắng; 01 quần bò tối màu; 01 đôi giày màu đen viền trắng là đồ vật T mặc khi chiếm đoạt tài sản đến nay không còn giá trị sử dụng đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Trả lại T 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Xuân T và 01 điện thoại Itel màu đen

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Bằng thủ đoạn gian dối T đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn L 200.000 đồng vào ngày 24/02/2021 và vào ngày 06/3/2021 tại số 428 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng đã chiếm đoạt số tiền 53.000.000 đồng của ông Phạm Hồng D sau đó bị bắt nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 53.200.000 đồng, nhân thân bị cáo có 03 tiền án, trong đó 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, nên đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 10/8/2021 và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tại phiên tòa truy tố bị cáo Hoàng Xuân T

về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Long và ông D vào ngày 24/02/2021 và ngày 06/3/2021, ngoài phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự do vậy HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng một mức án bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn L mặc dù chưa nhận lại tài sản bị T chiếm đoạt là số tiền 200.000 đồng tuy nhiên anh không yêu cầu T phải trả cho mình và cũng không có bất cứ yêu cầu nào khác nên HĐXX không xét giải quyết.

Bị hại ông Phạm Hồng D yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền 53.000.000 đồng ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa bị cáo cũng có quan điểm xin sau khi chấp hành án xong trở về địa phương lao động sẽ hoàn trả cho ông D số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, HĐXX xét thấy bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền của ông D, yêu cầu trả lại tài sản của mình bị chiếm đoạt của ông D là hoàn toàn hợp pháp nên buộc bị cáo T phải trả cho ông D số tiền 53.000.000 đồng.

[8] Đối với chiếc điện thoại T khai nhặt được tại khu vực chợ Đình Đông và đã sử dụng vào việc liên lạc với anh L và ông D để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, đến nay T cũng không biết chiếc điện thoại trên ở đâu. Chị Châm là chủ nhân của chiếc điện thoại và sim điện thoại cũng như tài khoản Zalo mà T đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội của mình khai báo không xác định được là rơi

điện thoại hay bị trộm cắp. Chị C không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết;

[9] Đối với 02 sim điện thoại có 01 sim số 0384185777 và 01 sim không xác định được số, hiện nay cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra nên HĐX không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Itel, Model; IT: 2171 và 01 căn cước công dân số 031089003761 mang tên Hoàng Xuân T là tài sản cá nhân của T nên trả lại cho T.

- Đối với 01 áo sơ- mi màu ghi xám dài tay có họa tiết đen trắng; 01 quần bò tối màu; 01 đôi giày màu đen viền trắng là đồ vật T mặc khi chiếm đoạt tài sản đến nay không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Xuân T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 5 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ- mi màu ghi xám dài tay có họa tiết đen trắng; 01 quần bò tối màu; 01 đôi giày màu đen viền trắng.

Trả lại Hoàng Xuân T 01 điện thoại nhãn hiệu Itel; IT 2171 và 01Căn cước công dân mang tên Hoàng Xuân T.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải trả cho ông Phạm Hồng D số tiền 53.000.000 (Năm mươi ba triệu) đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.650.000 (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại anh Long và ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến